

ĐẠI ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

(Tạm-Giáo Quý-Nguyên Nghi-Chí Phúc-Nhật)

THIÊN-THAI KIẾN-DIỆN



Nhà sách MINH - TÂM
xuất bản và phát hành

1964

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(*Tam Giáo Qui Nguyên Ngũ Chi Phục Nhứt*)

Thiên Thai Kiến Diện

Hộ Pháp Phạm Công Tác

Nhà sách Minh Tâm
Xuất Bản và Phát Hành

1964

Lời nhà xuất bản

Thiên Thai Kiến Diện do ngòi bút tuyệt tác của Đức Hộ Pháp diễn tả theo thể Đường luật ý nghĩa rất uyên thâm.

Sau khi ấn hành lần thứ nhất, chúng tôi hân hạnh được xem bốn chánh bằng chữ viết tay tại Hộ Pháp Đường, nhờ đó chúng tôi mới biết rõ Đức Ngài viết xong vào năm Đinh Mão (1927) và chúng tôi đã sửa chữa rất tỉ mỉ đúng nguyên văn.

Nên mặc dầu đây là tài liệu sưu tầm, quý ngài cũng có thể tin chắc mà cất giữ hầu truyền lại cho đời sau.

Chúng tôi xin trân trọng biết ơn chư vị đã hết lòng giúp đỡ chúng tôi về mọi mặt để hoàn thành quyển sách này.

Thánh Địa, ngày 30 tháng 8 Giáp Thìn
(DL, ngày 6-10-1964)

Kính đề,

G.Đ Nhà sách Minh Tâm

Thiên Thai Kiến Diện

1. Ngoài áng Đào Nguyên sẵn bước vào,
Thiên Thai Tiên đánh trước cao cao.
Mây lành phủ động ra khuôn cửa,
Tông rậm bao cung giống mặt rào.
Hạc Đạo đón đưa bay xạo xự,
Nai Tăng tiếp rước chạy lao xao.
Lừng Trời lừng đứng ngàn muôn kẻ,
Cười nói mừng vui đến miệng chào.
2. Miệng chào lại nhủ mặc Tiên Y,
Mời đến Rừng Tre hội cuộc kỳ.
Bảy Lão nhắc tình già dẹo căng,
Ba Bà hỏi việc mụ ham thi.
Đài trắng chị Nguyệt đem cho Ngọc,
Cửa gió chàng Liêm dạy khai Tỳ.
Cúc, Trước, Mai, Lan hầu thiết đãi,
Tiêu thiều nhạc trời khách nâng ly.
3. Nâng ly vừa cạn hạc reo vang,
Rằng chiếu đòi ông đến điện vàng.
Buổi họp chưa cùng lời ấm lạnh,
Cơn lìa khó nín lụy hòa chan.
Đưa chơn còn để câu căn dặn,
Nướng tục đường quen mắt ngó ngang.
Kìa túi Càn Khôn vừa hé miệng,
Làu làu tứ hướng hóa giang san.
4. Giang san in vẻ đẹp như thêu,
Ngành lại trung ương thấy chẳng đều.
U ám mịt mờ màu thảm đạm,
Thúi hôi nhơ nhớp cảnh đìu hiu.
Một làn ác khí bao ràng rịt,
Muôn xác tinh ma nháy dập diu.
Nghĩ sợ hỏi đon còn nợ giọng,
Nơi nầy phép Phật gọi danh kêu.

5. Danh kêu là *Tục* cuộc *Tuần* hườn*, (**Tuần
hoàn?*)
 Ác khí làm giếng buộc trái oan.
 Ma thịt quỷ hồn chôn* xác chết, (** ăn?*)
 Tà thần tinh quái nuốt xương tan.
 Bờ sông chín ngọn còn in bước,
 Cửa ngục mười đình khó đặt an.
 Chờ bóng Thái Dương lên chính giữa,
 Soi vào địa nghiệt mới tiêu tàn.
6. Tiêu tàn tận thế ắt đời rồi,
 Nghe sợ hãi hùng phải nín hơi.
 Mờ mệt nữa say rồi nữa tỉnh,
 Ngẩn ngơ hòa đứng lại hòa ngồi.
 Thương người nghĩ bạn lòng chua xót,
 Tưởng vợ vì con dạ ngậm ngùi.
 Nài nỉ xin đình ngày tận diệt,
 Hầu lo độ rồi phí tình tôi.
7. Tình tôi lai láng lụy tuôn dầm,
 Vừa ngoái lại nhìn cảnh tối tăm.
 Một kẻ Tiểu đồng phò Phất chủ,
 Đôi nàng Tiên nữ quạt hương trầm.
 Xe mây bốn chỗ vừa người dựa,
 Ngựa tuyết năm con thiếu kẻ cầm.
 Đổ tiếng chuông khua muôn tiếng biểu,
 Lên lầu không khí lướt xăm xăm.

Tam Thập Lục Thiên Ký Bút

8. Xăm xăm năm ngựa gió mây đưa,
Ba bức vừa lên có kẻ ngựa.
Con gậy tay cầm, râu tóc bạc,
Cái nhà lá lợp, cửa song thưa.
Cờ vàng quấn mũ mang y đạo,
Nai trắng nương lưng gót võ lừa.
Rằng chiếu Ngọc Hư sai mở ngõ,
Địa thần hầu chực tiếp người xưa.
9. Người xưa quen thuộc đến vầy vầy,
Phong cảnh như mình có ở đây.
Muôn xóm trông ra lòi nóc lũy,
Ngàn dâu đứng dựa rõ hình cây.
Thú cầm mập mạp bầy thông thả,
Non nước trong veo trái dẫy đầy.
Người có vợ chồng con cháu đủ,
Rần rần rộ rộ góc trời Tây.
10. Trời Tây mẫn nhãn ngó qua Đông,
Nhà ít người thưa bỏ rộng đồng.
Gái lịch, trai thanh, nên đạo cốt,
Mụ thơ, lão trẻ, rất tiên phong.
Thanh thao nhạc phụng trên dương liễu,
Chát chúa kèn nai dưới bá tông.
Vật thực đủ mùi không khí hứng,
Có ăn có mặc rất thông dong.
11. Thông dong trở mặt ngó qua Nam,
Người chẳng phải Tiên ắt chẳng phàm.
Muốn đắc lộc Trời lời chẳng thốt,
Toan trâu của Đất sức không làm.
Một câu khẩn nguyện duyên đều đủ,
Trăm họ an nhàn lợi hết tham.
Núp phướng tiêu diêu làm chủ quý,
Chiếm quyền bốn hướng một mình cam.

12. Cam day hướng Bắc xét cho cùng,
Thấy lửa lầy lũng trận khói ung.
Cảnh vật bể khua hơi lộp cộp,
Thành đài hư nổ tiếng đùng đùng.
Trên hầu chúa qui người ba mặt,
Dưới quả âm hồn tướng bốn lừng.
Cây, cỏ, thú, người đều trở ngược,
Gươm đâm, tên bắn chết trùng trùng.
13. Trùng trùng oan quỷ chạy lao xao,
Thấy khổ lòng ta bắt ghen ngào.
Cõi tục can qua dầu phải rứa,
Xứ thần tai ách có vậy sao?
Dòm quanh buồn kiếm ông già xọm,
Ngó trái mừng nghe tiếng má đào.
Ngước mặt nhìn tường người chẳng lạ,
Hộ Pháp: Hỏi rằng: bạn đến trước hỏi nao?
14. Hồi nao chàng hỏi chị bên kia,
Bạch Y Sảng sốt day qua, ủa lạ kia!
Tiên Nữ: Thật quả tri âm cười chúm chim,
Vội nhìn cố hữu hỏi lia lia.
Rằng nơi trần thế chàng không đoái,
Nói bước non Tiên thiệp chẳng lia.
Ba lượt Thiên Thai cầu mở lối,
Từ đây thăm sốt với buồn chia.
15. Buồn chia thăm sốt chẳng nên hồi,
Vinh hiển nay mình đã dựng ngôi.
Bỏ lúc nhớ thương quên nhắc đến,
Gặp khi hội hiệp vội khuyên ngồi.
Mây bay rửa mặt mưa tuôn đổ,
Ngựa chạy vùng mình nước cuộn trôi.
Áo lạnh trầm hương hơi ấm áp,
Thân dầm phất chủ quạt khô rời.
16. Khô rồi xe thoát đến Trời vàng,
Bên mặt nghiêng mình mới hỏi han.

Hộ Pháp: Phong cảnh hỏi qua xin khá tốt,
Căn do hiểu thấu nói cho tàng.
Bạch Y Rằng ngôi địa chủ lo sanh hoạt,
Tiên Nữ: Ấy phẩm Thần Hoàng định loạn an.
Lành dữ thường răn coi quả báo,
Rồi đây ta rõ máy hành tàng.

17. Hành tàng ví biết lẽ cao sâu,
Đến phẩm Nhơn Thần cũng chẳng lâu.
Ba hiệp trời vừa qua tối sáng,
Bốn phương mây lại biến thành lâu.
Trước thêm có lão ưa nương gậy,
Bên cạnh thêm người đứng vuốt râu.
Mở tượng âm dương đưa dữ xuống,
Rõ ràng cảnh vật khắp đầu đầu.
18. Đâu đâu Thiên Địa cũng đồng khai,
Rảo bước xuống xe đến Dịch đài.
Dài vắn tư bề ngăn đủ chín,
Thấp cao ba bậc nóc chia hai.
Đưa lên một phép thâm Đài thấp,
Thấy trước nhiều ông bận áo dài.
Binh khí quanh mình khua rộn rộn,
Mỗi viên hầu hạ một vài trai.
19. Vài trai đến gọi nói chi chi,
Vội rước ai ai đến tức thì.
Biết mặt tánh danh chưa nhớ chắc,
Tưởng mình quen thuộc cũng e khi.
Mấy người nhắm dạng đều oanh liệt,
Bốn đứa đi xe xúm rộn qui.
Mau miệng khuyên rằng đừng quá lễ,
Hể cao phẩm vị giữ cao nghi.
20. Cao nghi đình bước trước hòa sau,
Như các quan viên buổi tựu trào.
Đài thượng đồng xem qua Bắc Đẩu,
Ngôi sao sáng chói thấu Nam Tào.
Hàng hàng binh ngóng chờ Thiên Chiếu,

Ngũ ngũ quân hầu tướng một đao.
Rộn rức tới lui xem lỗ xổ,
Da vàng sắc nước giống người Tàu.

21. Người Tàu lại có lộn người Tây,
Một việc xuôi mưu đến bốn thầy.
Liệng giáo buông khiêng binh đổ dữ,
Sa cơ thất trận tướng ra ngây.
Đói cơm, khát nước, hơi than dậy,
Kiếm vợ, tìm con, máu đổ đầy.
Có trẻ nhỏ trai răng trắng đến,
Nơi nơi lạng lẽ hết đua tài.
22. Đua tài bay liệng giữa thình không,
Nam hướng xông xao lướt mấy rồng.
Phụng sáng hào quang mây trở trắng,
Chiếu vàng diệu thể đất nên hồng.
Lộng tàng vui rước người ba miệng,
Nghỉ trượng hoan nghinh Mắt một trong.
Vùn vụt câu tiên quơ mỗi hướng,
Nhon sanh khâm phục khắp Tây Đông.
23. Tây Đông đến học chữ thanh nhàn,
Năm đặng oai quyền chiếm một phang.
Đạp đất thành vàng làm cửa báu,
Thổi tro cất lũy sửa nhà an.
Thành thơi biển rộng ngư mừng nước,
Thanh tịnh rừng sâu thú lập làng.
Người hưởng thái bình cơm cứng miệng,
Nam mô xúm tụng tiếng nghe vang.
24. Nghe vang tiếng sấm nổ phương Tây,
Dị diệu bay lên liệng cả bầu.
Mỏ ngậm lửa hồng, lôi diễm nhoáng,
Đuôi lửa thủy quái, vũ phong gây.
Chờn vờn xé đất yêu gài rọ,
Lấn bản ngăn sông quỷ đóng chài.
Túng tiểu lại cầu người chẳng tiếp,
Giao long chín miệng cắn nhai thầy.

25. Nhai thây còn sót cũng nhiều người,
Bị trận Mê hồn chết ngộp hơi.
Lễnh nghễnh thây phơi nằm chặt đất,
Loi nhoi hồn chạy khóc lộng* Trời. (*
long?)
Có người đầu khí mang đai sắt,
Hóa phép Thiên lung chiếu bóng người.
Che bởi nạn tai người sống rồn,
Đem vào Nam gửi để an nơi.
26. An nơi Tây lại trở xem Đông,
Cửa nát nhà tan đã chập chông.
Biển loạn bốn phương thành nhốt cá,
Nước tràn khắp hướng núi doanh rồng.
Thuyền trôi lỗ xổ người trần lỗ,
Tuyết bủa giăng giăng thú lạnh lòng.
Sấm nổ động trời xoi đất lũng,
Tiêu tàn cảnh vật ngó không không.
27. Không không Nam hiện tướng cầm cung,
Đẹp để như gương chiếu khí hùng.
Vỗ cánh cỡi Đông qua thoát thoát,
Đưa tay tướng mạnh đến trùng trùng.
Lấp tên bản biển loài người phục,
Trối tiếng kêu non cảnh vật tùng.
Cầm ấn Tử vi đưa chói rạng,
Đem giao quyền phép một người Lùn.
28. Người Lùn vừa thọ, tướng vừa tiêu,
Cảnh vật u thâm giống cảnh chiều.
Ngao ngát trầm hương bay phưởng phất,
Lạnh lùng gió tuyết thổi liu liu.
Bồi hồi ngược mặt trông người hỏi,
Dịu ngọt khuyên mình có tiếng kêu.
Bốn mặt quen nhìn còn đủ bốn,
Bao nhiêu khách lạ mất đều đều.
29. Đều giăng tay dặt xuống thang lầu,

Đồng bước lên xe mới ngó nhau.
Cuồn cuộn mây vãng bay thoát thoát,
Lia lia gió ngựa nháy mau mau.
Đạm màu xe tuyết đường sơn đỏ,
Ngó mặt Tiên nương ửng má đào.
Vui miệng mới rằng Thần phẩm ấy,
Quyền hành chuyển thể mới ra sao?

30. Ra sao chẳng kẻ thốt nên lời,
Nàng bận áo xanh trước dĩ hơi.
Thanh Y Danh liếng* đã thừa cùng mặt đất,
Tiên Nữ: (* *tiếng?*)

Hộ Pháp: Nghề trây muốn trải nửa lưng trời.
Thưa rằng: quen thói e hư nết,
Dọa bợn làm nghiêm sợ chán đời.
Nghĩ cỗi Bồng Lai xưa mấy mặt,
Còn tôi bao nả dám làm hơi.

31. Làm hơi hại mấy mặt hồng nhan,
Gheo kẻ riêng thương đặng phụ phàng.
Dưới bóng trắng thanh đầu lánh tội,
Trước gương "*Minh cảnh*" có liên can.
Sông Mê tính rửa bao hàng lệ,
Biển Ái bỏ trôi mấy đoạn tràng.
Thánh chất ví không trên đở vững,
Bên mình đeo đuổi mấy hồn oan.

32. Hồn oan mấy chị trước ra sao?
Hai thiệp nay đây có khác nào.
Nhặng ước giao lê nhè đổi kê,
Mong nguyên đổi phụng lại ngôi lao*. (*
ngôi lao?)
Nhớ ơn giải cấu trao gươm huệ,
Chặt mối oan khiên ở động đào.
Tuy biết phạm duyên là tục trái,
Nay nhìn tặng mặt nghĩ càng đau.

33. **Bạch Y** Càng đau chị lại nói ra chi,
Tiên Nữ: Nông nổi em đây mới gọi kỳ.

Cõi thọ tuy vinh câu phước hạnh,
Non thề xưa lẫn* chuỗi ai bi. (* Non thề
lẫn hạt?)

Màu hồng chàng nhuộm cho nên trắng,
Ngọc quý người quặng đến phải tì.
Dệt gấm Hồi văn chưa, đã mấy (?)
Hơn ngồi trầu nuốt tẩm tình si.

34. **Hộ Pháp:** Tình si hai chị đổi bao sầu,
Trở trách anh chữa thói bực dâu,
Mộng điệp tầm phương xây túy giãc,
Cầu Lam đổi nghiệp sửa Ngân cầu.
Sông Tương đổ ngọc làm Cam lộ,
Đánh giáp trao châu cắt Phụng lâu.
Chia miếng muối dưa chưa đủ Đạo,
Thà dâng thể giải đứng chung bầu.
35. Chung bầu nay mới đặt chung xe,
Đừng nói chi chi phép nấu chè.
Hỏi phẩm Nhơn Thần dầu chẳng nói,
Chác nghề thổ tảo quyết không nghe.
Thanh Y
Tiên Nữ: Rằng quyền thay đổi căn nhân sự,
Gia đạo hưng suy nghĩa bạn bè.
Nghiệp để, cơ vương gây đảng phái,
Văn tài, trí sĩ lập nên phe.
36. Nên phe thần tướng kéo đi đầu,
Hể đến ngang xe cúi gặt đầu.
Khí võ hùng hào mang mào giáp,
Oai phong lẫm liệt xách qua mâu.
Linh oai chiếu diệu mình pha ngọc,
Pháp lực cao cường gót phúng châu.
Quân lĩnh nghiêm trang hàng ngũ chỉnh,
Ngựa voi rần rộ trót giờ lâu.
37. Giờ lâu mới thấy dạng lâu đài,
Phép tắc " Ông Già " gấm thiết hay.
Đứng trước tháp cao ngỡ dạng vắng,
Thấy xe vừa cận trở cười dài.

Khương Răng râu tóc bạc tụy ra lão,
Thượng: Nghĩ sức anh hùng cũng sánh trai.
Lập bảng Phong Thần ta chủ khảo,
Càn Khôn biết mặt gậy cùng nai.

- Hộ Pháp:** 38. Nai vừa vụt nhảy giữa thanh không,
Bát Quái Đồ xây đủ chín vòng.
Tứ hướng trung ương hầu Ngũ nhạc,
Thiên binh thần tướng đến ngàn trùng.
Sáng lò sấm nổ hào quang chiếu,
Luân chuyển khí dồi trận gió giông.
Bát Quái Đài xây đầy bửu pháp,
Đứng trên điều khiển có Lôi Công.
39. Lôi Công trở ngoắt ngựa xe bay,
Đem bốn đũa tôi đến chót đài,
Rằng trước cho coi quyền giúp phước,
Rồi sau tỏ rõ phép giao tài.
Kim Quang hiển hữu tua ra sức,
Điền Mẫu muội nương khá trở tài.
Phút chút Càn Khôn nên sáng suốt,
Máy linh cơ tạo thủy đều khai.
40. Khai rồi Ngài múa cặp roi thần,
Chớp nhoáng hào quang chiếu sáng trăng,
Thế giải ba ngàn qua có lớp,
Địa hoàn bảy lè đến tử tuần.
Bộ châu bốn cõi người đều đủ,
Điện ngọc cửu nêu Thánh đứng tuần.
Xin được xem Nam cho thỏa mắt,
Rồi sau các hướng tới lần lần.
41. Lần lần thế giải xẹt kim quang,
Bát Quái Đài xây giống địa bàn.
Vừa đứng lại ham màu cảnh vật,
Thoạt trông qua mừng* vẽ giang san.
*(*Thoạt trông mừng thấy?)*
Cảnh vui thú đẹp người hiền hậu,
Nghịch khéo nghề hay nước lặc nhàn.

Một mối thương tâm còn buộc dạ,
Vì nhiều kẻ khó rách lang thang.

42. Lang thang lưới thối bắt đau lòng,
Kêu Đấng Phước Thần hỡi bớ Ông!
Ông nắm quyền ban, ban chẳng khắp,
Ông cầm phép thưởng, thưởng không đồng.
Để qua các hướng xem ba chỗ,
Gây lộn hai ta tính một sòng.
Cười nói *Phước* này thường ghét *Lộc*,
Cho hay *Lộc Phước* chẳng đồng công.
43. Đồng công khó hiệp Đạo cùng Đời,
Như xác tinh thần hết tốt tươi.
Ví tính cầm quyền toàn trái đất,
Đừng lo nâng phận một phương trời.
Nghệp nghề đợi lổ trao cơ thể,
Lợi lộc phương Nam hưởng cấp thời.
Như tưởng lời khuyên còn hẹp bụng,
Đạo đem đổi Lộc dễ như chơi. (*Cười*)
44. Như chơi lời nói rất kỳ khôi,
Đem Lộc mua Tiên thấy mấy hồi.
Vùn vụt tiếng roi quơ nhấp nhoáng,
Mờ mờ cảnh vật thụt thùi lui.
Vỗ tay tiếng biểu còn suy nghĩ,
Gây gổ trí quên hết nhớ hồi.
Thấy cảnh đẹp xinh điền đất rộng,
Trái nằm ngửa mặt giống tranh bồi.
45. Tranh bồi trước cửa kẻ kỳ hình,
Bị đoạt lại rồi tính muốn xin.
Hung bạo ngoài gian lo lấy trộm,
Nhân từ trong sãi cứ làm thinh.
Giữa tờ sơn thủy vừa xôm cặng,
Sa chiếc long châu đánh nát mình.
Cối Bắc ồ ào nghe tiếng ré,
Ghe phun tên lửa bắn tiêu binh.

46. Tiêu binh cảnh vật hiện chơn hình,
Thiên hạ thái bình dứt chiến tranh*.
(*chiến chinh?)
Thầy Sãi ngồi ca kinh cứu khổ,
Học trò xúm tụng kệ Quỳnh đình*.
(*Huỳnh đình?)
Trên đầu rực rỡ vô vi khí,
Trước ngực sáng ngời huệ nhãn tinh.
Tà quái sau lưng* đeo mắt vẻ, (*sau lưng?)
Đánh thoi bốn Đạo cũng làm tinh.
47. Thinh không tiếng sấm nổ đùng đùng,
Tà quái té nhào nhảy tứ tung.
Sốt một Yêu lồi nằm sắp cặp,
Thêm hai tiểu quỷ đứng bên hông.
Đứa cầm dùi đục, thằng nghiên mực,
Cậu bận áo nâu, chú khố hồng.
Thấy mắt lưng yêu toan đến gỡ,
Bút linh chiếu phép hóa côn trùng.
48. Côn trùng còn đoạt được nhưn duyên,
Ngũ bộ Lôi công định sát liền.
Sét đánh nát thân ra đất cát,
Đời mừng dứt giống kết oan khiên.
Ngũ Lôi: Xưa người chẳng sợ điều nghe bóng,
Nay Phật cho xem cuộc nhãn tiền.
Ví biết vạn căn thường quả báo,
Chưa vào Phật vị cũng Thần Tiên.
49. Thần Tiên từ trước độ loài người,
Ô trược nay gần sợ hổ người.
Nam Nhạc cho xem hình trị thế,
U minh hiểu phỏng luật răn đời.
Dứt lời vội giục đôi roi phép,
Hiện tượng liền sanh một cảnh trời.
Trông núi xa xa nhà lỗ tổ,
Tòa mây Nam Nhạc ở trên khơi.

50. Trên khơi nghe tiếng khóc pha cười,
Có kẻ dị hình, kẻ tốt tươi.
Quỉ giải Âm ty thì rống khóc,
Thần diu Tiên cảnh lại reo cười.
Bọn dân Địa phủ hình đen nám,
Tốp khách Thiên môn xác sáng ngời.
Chồng thấy vợ thành, chồng cắn lưỡi,
Vợ xem chồng hiển, vợ than trời.
51. Trời cho thành đặng dễ gì đâu,
Trước xuống sông Ngân tắm sạch sầu.
Lò tạo lửa thiêu, Thần hết trước,
" *Cảnh Minh* " sáng chiếu khí tinh màu.
Nam Tào đến học cho nhuần lễ,
Bắc Đẩu vào xin đặng phép mầu.
Đặc lệnh Hư cung châu Bạch ngọc,
Mới tường căn cội vị mình đâu.
52. Mình đâu đặng dịp thấy như vậy,
Xin phép xem tường phía hướng Tây.
Xây trái Đài Thần vừa rúng trở,
Sắp lưng ai nấy cũng đều day.
Kim Quang Đến Mẫu đi tuần tới,
Văn Khúc Long Vương ở giữa ngày.
Xách búa Lỗ ban đương chỉ vẽ,
Xây thành cảnh đẹp rất nên hay.
53. Nên hay Thần phẩm xuống cùng lên,
Dạy dỗ nhưn sanh phép Địa Tiên.
Hồn trí ngao du trên đỉnh núi,
Xác linh dao động cú đầu truyền.
Thâu cơ Tạo hóa chưa vừa sức,
Thủ máy Càn khôn gấm đủ quyền.
Xứ đẹp người xinh giàu có lớn,
Buồn trông ít thấy bực người hiền.
54. Người hiền trước có đức thương sanh,
Nay đến cháu con ở chẳng lành.

Vinh hiển hưởng thừa dư chút sót,
Tội tình chất để đã nên thành.
Chờ xem Thiên luật không tư kỷ,
Mới rõ Thần minh chẳng vị tình.
Vừa chỉ roi thần ra trước mắt,
Cảnh vui đối thảm thấy mà kinh.

55. Mà kinh vì thấy cửa nhà tan,
Thành lũy trở ra đồng bụi tàn.
Dưới đất trời lên thẳng Qui chúa,
Trên Trời khóc dậy lũ hồn oan.
Đoạt gươm Điển Mẫu làm binh khí,
Múa búa Lỗ ban lập chiến tràng.
Bảo cạp thành chiêm đời tận diệt,
Dời non đổi biển hại nhơn gian.
56. Nhơn gian đang chịu khổ đao binh,
Thấy một nàng ra nói cứu mình.
Áo kết trăm hoa thân thể đẹp,
Mão thừa muôn ngọc mặt mày xinh.
Dịu dàng tay mặt lẫn râu chuối,
Yểu điệu tay kia nắm tấm hình.
Đưa tượng Bạch My ra hiển hiện,
Chúng sanh xúm lại gọi Chơn linh.
57. Chơn linh gấm cũng thật linh thay!
Cái sắc tà tình phép quá tài.
Lũ qui đến nhìn thần trí loạn,
Loài ma xem thấy tánh tâm say.
Để chơn trên đất đen ra trắng,
Ngó mắt đến người gái hóa trai.
Tuồng hát giọng đờn làm kệ sám,
Phồn hoa xây lấp khắp trong ngoài.
58. Trong ngoài đã mãn tới đên thờ,
Nàng cũng không từ để bước nhơ.
Ướm hỏi Thánh linh đâu vắng dạng,
Mở lời miệng ngợi nói u ơ.
Nam phương bay tới ngàn đầu cánh,

Tây thổ trương lên một lá cờ.
Chính giữa linh quang xem thấy Phật,
Việc nàng đuổi qui sửa thiên cơ.

59. Thiên cơ chưa rõ máy huyền vi,
Hộ Pháp: Muốn hiểu việc sau sự tức thì.
Ngũ Lôi: Rằng nếu tỏ tường cơ bí mật,
Phương nào rõ thấu phép tiên tri.
Cửa quyền Tây Nhạc kia xem thử,
Mặt luật Phong Đô nọ phải tùy.
Phú Quý Lợi Danh đời gọi phước,
Nào dè là cội của ai bi.
60. Ai bi giọng thảm kể vang vầy,
Hồn kẻ bể đầu, kẻ queo tay.
Xúm kiện Long Vương rằng ác nghiệt,
Đều thưa Lôi Chấn ở không ngay.
Thẳng hồn đá đánh ông Quan Võ,
Đứa giận ném quăng miếng chiến bài.
Oan qui không mình la hét ó,
Chữ *Công* hiện sáng ngó nhãn mày.
61. Nhấn mày lữ khác, khóc rù rù,
Trong đó có vài lão Sải tu.
Mổ bụng độn vàng, quăng phổi ruột,
Xé đầu nhét sách, ốm hình thù.
Xương tàn sọ thúí gấn người trí,
Thuốc độc gớm trường, cận đũa ngu.
Giành giựt trước sau tranh giải dỡ,
Chữ "*Danh*" ngó thấy mắt đui mù.
62. Đui mù hiểm kẻ căng dò đường,
Mò cát kiếm vàng thấy thảm thương.
Cắt xẻ thịt người đem đổi bán,
Sốt sang máu chúng đưng cân lường.
Cần cù dẫu của trong khuôn sọ,
Lẩn bản tô nhà với bột xương.
Nghĩ nhớ gia tài xưa khóc mãi,
Trên đầu chữ "*Phú*" chiếu như gương.

63. Như gương nhiều kẻ đẹp xinh thay,
Cũng đội mào cao cũng áo dài.
Oan qui chạy theo đòi trả mạng,
Cô hồn níu lại hỏi xin thầy.
Trong đài các thấy đầy xương chất,
Ngoài áo mào xem máu dầy đầy.
Xẻ thịt qui ma làm tiệc lớn,
Ánh lò chữ " *Quý* " dọi vào ngay.
64. **Hộ Pháp:** Ngay gian hai lẽ biết sao thông,
Hình luật Thiêng liêng mới giữ phòng.
Một khuyết, một đầy, không đổ đủ,
Một lui, một tới, khó cân đồng.
Sang nhờ có khó sang nên mặt,
Khó chịu nường sang khó bặt lòng.
Đời tử sợi dây đôi trẻ kéo,
Một đàng trâu đặng, một đàng buông.
65. Buông là tại dở yếu cam đành,
Đã phải tội gì: giỏi, mạnh, lanh.
Ai cũng thù thân nơi hỗn độn,
Đời là chiến trận lúc đua tranh.
Dở hay nào để chờ thân chết,
Bươn chải toan gìn vẹn kiếp sanh.
Đã gọi trần hoàn là biển khổ,
Nếu không lội lặn tội trầm mình.
66. Trầm mình giải lý rất buồn cười,
T. T. Tiên Ông: (1) Nói ngược sao người chẳng hổ người.
Thiên ý nếu không cho sống thác,
Địa hoàn há dứt lập nên đời.
"Bởi thương sanh" cây chưa vừa sức,
"Vì ái chúng" xin chẳng thuận lời.
Nhơn mạng là Trời mình để chết,
Để Trời phải chết há là chơi.
67. Chơi như tánh nết đũa con ranh,
Biết bánh là ngon cứ việc giành.

Chưa phải hột cơm phần sống thác,
Ấy nhờ Thánh chất lượng cao xanh.
Côn trùng giết chết còn ngăn cấm,
Nhơn loại hại hao há nở dành.
Tiên, Phật độ sanh là chứng quả,
Nên người trước đã mới nên mình.

68. Nên mình khá chọn kể chi nên,
Cái kiếp nhơn sanh chỗ tưởng bền.
Thân tục lự* gây hoàn xá lợi, (*tục lự?)
Của phù du đổi bửu thiêng liêng.
Đọa căn lắm kẻ chê điều hậu,
Đắc quả ít trang gớm sự tiền.
Chưa để đeo lưng trăm mỗi nợ,
Mà vào cho lọt cửa Thần Tiên.

69. **Hộ Pháp:** Thần Tiên đã hiểu chán đời rồi,
Có biết cho người khó vậy ôi!
Chẳng khác mắt mù đi cảnh tối,
Cũng như mũi nghệt hửi mùi hôi.
Hơn thua lưỡì giáo chưa an đứng,
Giả thiết đầu chông khó để ngồi.
Ba vạn sáu ngàn ngày ví sống,
Chung qui nào tưởng "phép luân hồi".

70. Luân hồi Thánh ngữ để lưu truyền,
Đời chẳng tin mà cũng chẳng kiên.
Năm Đạo nhiệm màu răn thể giải,
Chín Trời yếu trọng độ nhơn duyên.
Lời lành dầu ghét, ngơ tai điếc,
Hình dữ cũng ngừa, để dạ kiên.
Duy biết thiệt, hơn, tai mắt bít,
Thà ngu hơn trí, ý không hiền.

71. Hiền lương thường đặng tất tâm linh,
Quảng đại Càn Khôn hiệp tánh tình.
Lỗi mọn mình lắm, thường tưởng trọng,
Tội to kẻ lữ, lại cho khinh.
Chở che khách tục hay tha thứ,

Yêu mển tăng đồ biết vực binh.
Cứu chuộc lằm gương Tiên Thánh để,
Liều thân độ chúng dạ khấn thìn.

72. Khấn thìn nhắc thể lại cho cân,
Hòa giọt đau thương tắm khách trần.
Nẻo đọa trầm luân đo chắc thước,
Luật hình Ngọc điện sửa vừa phân.
Giấc mê thức tỉnh hồn căn cước,
Cảnh tịnh điều an kẻ số phần.
Hễ thấy nhờn sanh còn thảm khổ,
Liều thân nào nại phận gian truân.
73. Gian truân thay cho* phận làm người,
(*Gian truân cho thấy?)
Oằn oại cuộc đời gánh hết hơi !
Mình biết lấy mình tuy chẳng then,
Miệng chê nhớt miệng cũng ghê lời.
Hình ma bóng quỷ trên cay mắt,
Cổ quái tử tà bèo xốn người.
Bùm miệng máu rơi dầu nuốt giận,
Tâm tu ghét tục thoát xa với.
74. Dời qua Bắc hướng đặng xem qua,
Mới rõ Chánh kia chẳng nệ Tà.
Tà Chánh thể gian không đặc biệt,
Chánh Tà tâm nội có đâu xa.
Khử Tà thân Chánh, Tà kiên Chánh,
Phụ Chánh cận Tà, Chánh biến Tà.
Người có chơn hồn, hồn ấy mất,
Muốn xem hí mắt, ngó sao xa?
75. Xa trông cảnh vật đã xây tròn,
Bát hướng Đài ngừng thấy nước non.
Động cũ Thần Tiên còn để dấu,
Chùa xưa Phật tích nát hư mòn.
Chấp kinh Khổng sĩ nho phong giỏi,
Năm nghiệp Đào quân mãi mại khôn.
Nẻo Thánh tuy quên tay dẫy cỏ,

Nền Văn miếu thấy khói hương còn.

76. Hương còn bát ngát chốn Nam giao,
Thoạt thấy phong ba vụt thổi ào.
Ngọn tháp chín rồng hư sát rạt,
Ngoài bờ muôn quái dậy lao xao.
Đánh xanh lửa cháy phun muôn ngọn,
Sông Hắc nước lững đứng một gào.
Trương cánh ba yêu ôm thể giải,
Đều cầm mỗi đĩa một chùm sao.
77. Chùm sao khi tỏ lại khi mờ,
Thấy ngọn cờ hồng gió phất phơ.
Cối ngoại reo vang quân vị quốc,
Trong thành ong óng tiếng con thơ.
Ruộng dâu, giáo đóng đầy hơn rạo,
Biển hoạn, nước xao đầy quá bờ.
Chộn nhộn khó phân người với quỷ,
Đền vàng người ngựa bóng u ơ...

(1) Thoàng Trọng Tiên Ông.

Ngoài những lỗi chánh tả thông thường, chúng tôi đã mạo muội sửa đổi. Những chữ có dấu * kèm theo sau, theo suy nghĩ của chúng tôi có thể do sự nhầm lẫn của nhà in, hay sai sót kỹ thuật. Những chữ in nghiêng trong dấu (* xxxxx ?) chúng tôi xin đề nghị sửa đổi. Nhưng để tôn trọng nhà xuất bản chúng tôi xin giữ y nguyên văn.

Hết

Kính Biểu

Thánh Thất New South Wales thực hiện.
Thư từ đóng góp ý kiến. Xin liên lạc: THÁNH THẤT N.S.W.
114-118 King Georges Road WILEY PARK NSW 2195 – AUSTRALIA

Email: thanhthatnsw@yahoo.com.au
